**BÀI TẬP SỬ 9 – TUẦN 31**

**Câu 1: Mĩ La-tinh là khái niệm dùng để chỉ**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Các quốc gia ở Bắc Mĩ. | B. Các quốc gia ở Trung Mĩ. |
| C. Các quốc gia từ Mê-hi-cô ở Bắc Mĩ xuống Nam Mĩ. | D. Các quốc gia ở Nam Mĩ. |

**Câu 2: … nhiều nước Mĩ La-tinh đã giành được độc lập như Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Pê-ru, Vê-nê-xu-ê-la.**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ những thập niên đầu của thế kỉ XIX. | B. Từ những thập niên đầu của thế kỉ XX. |
| C. Từ cuối thế kỉ XIX. | D. Từ cuối thế kỉ XX. |

**Câu 3: Trước khi giành được độc lập, hầu hết các nước Mĩ La-tinh là thuộc địa của thực dân**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Anh. | B. Pháp. |
| C. Tây Ban Nha. | D. Bồ Đào Nha. |

**Câu 4: Tại sao từ đầu những năm 60 đến những năm 80 của thế kỉ XX, Mĩ La-tinh được ví như “Lục địa bùng cháy”?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì nơi đây có nhiều núi lửa hoạt động. | B. Vì ở Mĩ La-tinh bùng nổ một cao trào đấu tranh đòi độc lập. |
| C. Vì nền kinh tế ở đây phát triển rất mạnh mẽ. | D. Cả A, B và C đều đúng. |

**Câu 5: Đối tượng chủ yếu của cách mạng ở các nước Mĩ La-tinh là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chế độ A-pác-thai. | B. Chủ nghĩa thực dân cũ. |
| C. Giai cấp địa chủ phong kiến. | D. Chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân mới. |

**Câu 6: Phong trào đấu tranh của nhân dân các nước Mĩ La-tinh được mở đầu bằng cuộc cách mạng nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cách mạng Ai Cập năm 1952. | B. Các mạng Chi-lê năm 1970. |
| C. Các mạng Cu-ba năm 1959. | D. Cả A và C đúng. |

**Câu 7: Hãy chỉ ra những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước của các nước Mĩ La-tinh?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lật đổ các chế độ độc tài thân Mĩ. | B. Củng cố độc lập, chủ quyền, dân chủ hóa sinh hoạt chính trị. |
| C. Tiến hành các cải cách kinh tế. | D. Thành lập các tổ chức liên minh khu vực về hợp tác và phát triển kinh tế. |

**Câu 8: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, tình hình các nước Mĩ La-tinh có gì nổi bật?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tình hình kinh tế, chính trị ở nhiều nước lại gặp nhiều khó khăn, thậm chí có lúc căng thẳng. | B. Hợp tác song phương và đa phương giữa các nước trong và ngoài khu vực được đẩy mạnh. |
| C. Kinh tế khu vực Mĩ La-tinh đạt được sự tăng trưởng cao. | D. Thu nhập theo đầu người và đầu tư nước ngoài liên tục tăng. |

**Câu 9: Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho một giai đoạn mới của phong trào đấu tranh cách mạng ở Cu-ba?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cuộc đổ bộ của tàu Gran-ma lên đất Cu-ba (1956). | B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa (26/7/1953). |
| C. Nghĩa quân Cu-ba chiếm pháo đài Xanta-Cô-rô-la-ra (12/1958). | D. Nghĩa quân Cu-ba chiếm thủ đô La-ha-ba-na (1/1/1959). |

**Câu 10: Lãnh tụ của phong trào 26/7 của cách mạng Cu-ba là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ra-un Ca-xtơ-rô. | B. Chê Ghê-va-ra. |
| C. Phi-đen Ca-xtơ-rô. | D. A-gien-đê. |

**Câu 11: Cách mạng giải phóng dân tộc ở Cu-ba chính thức giành được thắng lợi hoàn toàn vào thời điểm lịch sử nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sau khi tấn công vào trại lính Môn-ca-đa (26/7/1953). | B. Từ khi Phi-đen Ca-xtơ-rô thành lập tổ chức cách mạng ở Mê-hi-cô (26/7/1955). |
| C. Từ khi Phi-đen Ca-xtơ-rô xây dựng vùng căn cứ Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra (11/1956). | D. Sau khi lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta (1/1/1959). |

**Câu 12: Hãy chỉ ra việc làm của Cu-ba sau ngày cách mạng thắng lợi?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tiêu diệt gọn đội quân 1300 tên lính đánh thuê của Mĩ tại bãi biển Hi-rôn. | B. Cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa các xí nghiệp của tư bản nước ngoài. |
| C. Xây dựng chính quyền cách mạng các cấp. | D.Thanh toán nạn mù chữ, phát triển giáo dục… |

**Câu 13: Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về Cu-ba?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tháng 4/1961, Cu-ba tuyên bố tiến lên chủ nghĩa tư bản. | B. Chủ tịch Phi-đen Ca-xtơ-rô đã từng thăm Việt Nam trong thời kỳ nước ta tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. |
| C. Chính quyền Ba-ti-xta đã xóa bỏ Hiến pháp tiến bộ, cấm các đảng phái chính trị hoạt động… | D. Chính quyền Ba-ti-xta đã thi hành chính sách kì thị, phân biệt chủng tộc cực kì tàn bạo ở Cu-ba. |

**Câu 14: Trong công cuộc xây dựng đất nước, Cu-ba đã đạt được những thành tựu to lớn như:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Xây dựng được một nền công nghiệp với hệ thống cơ cấu các ngành hợp lí. | B. Xây dựng được một nền nông nghiệp đa dạng. |
| C. Giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao đạt trình độ cao của thế giới. | D. Xây dựng được nền kinh tế phát triển nhất khu vực Mĩ La-tinh. |

**Câu 15: Hãy chỉ ra nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ giàu lên nhanh chóng nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến. | B. Nước Mĩ giàu tài nguyên thiên nhiên. |
| C. Mĩ áp dụng các thành tựu của các mạng khoa học – kỹ thuật. | D. Nước Mĩ không bị chiến tranh tàn phá. |

**Câu 16: Minh chứng nào khẳng định nền kinh tế Mĩ đứng đầu thế giới tư bản và chiếm ưu thế tuyệt đối?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ độc quyền về bom nguyên tử. | B. 50% tàu bè hoạt động trên biển là của Mĩ. |
| C. Mĩ có tiềm lực quân sự mạnh nhất thế giới. | D. Sản lượng công nghiệp của Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp của thế giới (1945 – 1950). |

**Câu 17: Nguyên nhân khiến địa vị kinh tế Mĩ bị suy giảm là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới… | B. Sự vươn lên và cạnh tranh mạnh mẽ của Tây Âu và Nhật Bản. |
| C. Do sự chênh lệch giàu nghèo quá lớn. | D. Do thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên. |

**Câu 18: Nhận định nào sau đây *không đúng* khi nói về nước Mĩ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ là nước có diện tích và dân số đứng thứ ba trên thế giới. | B. Ngày nay, nước Mĩ đang giữ vai trò hàng đầu trong nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế. |
| C. Ở Mĩ, hai đảng Tự Do và Bảo Thủ thay nhau nắm quyền nhưng thực chất đều phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản. | D. Năm 1961, Mĩ đã đưa con người bay vòng quanh trái đất. |

**Câu 19: Nước Mĩ là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại, diễn ra từ…**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giữa những năm đầu thế kỉ XX. | B. Giữa những năm 40 của thế kỉ XX. |
| C. Giữa những năm 50 của thế kỉ XX. | D. Cuối những năm 50 của thế kỉ XX. |

**Câu 20: Nước Mĩ có vị trí như thế nào trong cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nước Mĩ là nơi sản sinh ra các nhà khoa học hàng đầu thế giới. | B. Mĩ là quốc gia đi đầu trong mọi phát minh khoa học – kĩ thuật. |
| C. Là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử. | D. Nước Mĩ là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại |

**Câu 21: Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã tác động như thế nào đến nước Mĩ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho số công nhân thất nghiệp ngày một gia tăng. | B. Làm cho nền kinh tế Mĩ không ngừng tăng trưởng. |
| C. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân Mĩ thay đổi nhanh chóng. | D. Khoảng cách giàu nghèo trong xã hội Mĩ ngày càng sâu sắc. |

**Câu 22: Hãy chỉ ra đâu là thành tựu khoa học – kĩ thuật của Mĩ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tháng 7/1969, lần đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng. | B. Tháng 6/2000, Tiến sĩ Cô-lin đã công bố “Bản đồ gen người”. |
| C. Năm 1961, đưa con người bay vòng quanh trái đất. | D. Là nước đi đầu trong cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp.  |

**Câu 23: Tổng thống thứ 45 (hiện nay) của nước Mĩ là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Barack Obama. | B. Oasingtơn. |
| C. Donal Trump. | D. Hilary Clinton. |

**Câu 24: Chính sách đối nội của Mĩ có đặc điểm gì nổi bật?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cấm Đảng cộng sản Mĩ hoạt động. | B. Thực hiện “chiến lược toàn cầu” với mưu đồ bá chủ thế giới. |
| C. Chống lại phong trào đình công. | D. Loại bỏ những người có tư tưởng tiến bộ ra khỏi bộ máy Nhà nước. |

**Câu 25: Cơ sở nào để Mĩ đề ra “chiến lược toàn cầu”?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ có tiềm lực quân sự hùng mạnh nhất thế giới. | B. Mĩ có nền kinh tế đứng đầu thế giới tư bản và chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt. |
| C. Mĩ được Đại Tây Dương và Thái Bình Dương bao bọc. | D. Mĩ có tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn. |

**Câu 26: Mục đích của Mĩ trong “chiến lược toàn cầu” là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tiêu diệt chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc. | B. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới. |
| C. Biến Mĩ La-tinh thành “sân sau” của Mĩ. | D. Khống chế các nước Tây Âu và Nhật Bản. |

**Câu 27: Để thực hiện “chiến lược toàn cầu”, Mĩ sử dụng các thủ đoạn và biện pháp gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ tiến hành viện trợ để lôi kéo, khống chế các nước nhận viện trợ. | B. Thiết lập các khối quân sự, các căn cứ quân sự. |
| C. Tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược. | D. Ngăn chặn sự nhập cư trái phép vào nước Mĩ. |

**Câu 28: Tổng thống Mĩ sang thăm chính thức Việt Nam vào năm**

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1990. | B. 1991. |
| C. 1992. | D. 1993. |

**Câu 29:** Tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai có gì nổi bật?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lần đầu tiên trong lịch sử, bị quân đội nước ngoài chiếm đóng. | B. Khó khăn bao trùm đất nước: Thất nghiệp trầm trọng; thiếu lương thực, thực phẩm… |
| C. Chính phủ cách mạng nhanh chóng được thiết lập. | D. Với sự giúp đỡ của Mĩ, Nhật Bản gia nhập khối quân sự NATO. |

**Câu 30: Hãy chỉ ra nội dung của cuộc cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cấm Đảng cộng sản Nhật Bản hoạt động. | B. Thực hiện cải cách ruộng đất. |
| C. Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt và trừng trị tội phạm chiến tranh. | D. Ban hành các quyền tự do dân chủ. |

**Câu 31: Nhận định nào sau đây *không đúng* khi nói về Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sau chiến tranh, Nhật Bản là nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá nặng nề… | B. Dưới chế độ quân quản của Mĩ, Nhật Bản đã xây dựng được một nền quân đội hùng mạnh. |
| C. Nhờ kế hoạch Mác-san, nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ. | D. Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới. |

**Câu 32: Nền kinh tế Nhật Bản chỉ bắt đầu phát triển mạnh mẽ khi**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chính phủ Nhật Bản thực hiện các cải cách dân chủ. | B. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam. |
| C. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Triều Tiên. | D. Mĩ viện trợ cho Nhật Bản theo kế hoạch Mác-san. |